**PHỤ LỤC**

**Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội)*

**1. Nhóm dự án thành phần thực hiện theo hình thức đầu tư công**

| **TT** | **Dự án thành phần** | **Sơ bộ tổng mức đầu tư** (tỷ đồng) | **Cơ cấu nguồn vốn** (tỷ đồng) | **Cơ quan chủ quản** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngân sách trung ương** | **Ngân sách địa phương** |
| 1 | DATP 1-1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức). | 4.289 | 20 | 4.269 | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2 | DATP 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai. | 10.049 |  | 10.049 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai |
| 3 | DATP 1-3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai). | 7.050 |  | 7.050 | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4 | DATP 1-4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Tây Ninh. | 24.972 | 18.729 | 6.243 | Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh |
| 5 | DATP 1-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ranh giới với tỉnh Tây Ninh đến Cảng Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh) | 1.740 |  | 1.740 | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
|  | **Tổng cộng** | **48.100** | **18.749** | **29.351** |  |

**2. Nhóm dự án thành phần thực hiện theo phương thức đối tác công tư**

| **TT** | **Dự án thành phần**  | **Chiều dài dự kiến** (km) | **Quy mô đầu tư** | **Sơ bộ tổng mức đầu tư**(tỷ đồng) | **Cơ cấu nguồn vốn** (tỷ đồng) | **Cơ quan có thẩm quyền** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số làn xe** (phân kỳ) | **Cấp đường**(km/h) | **Ngân sách trung ương** | **Ngân sách địa phương** | **Vốn nhà đầu tư** |  |
|  1 | DATP 2-1: xây dựng đường cao tốc đoạn từ ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức (bao gồm cầu Châu Đức tại ranh giới với tỉnh Đồng Nai) | 18,23 | 04  | 100 | 4.776 |  |  | 4.776 | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2 | DATP 2-2: xây dựng đường cao tốc đoạn từ cầu Châu Đức đến cầu Thủ Biên (bao gồm cầu Thủ Biên) | 46,08 | 04  | 100 | 16.270  |  | 4.062 | 12.208 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai |
| 3 | DATP 2-3: xây dựng đường cao tốc đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai (bao gồm cầu Phú Thuận qua sông Sài Gòn và cầu Thầy Cai qua kênh Thầy Cai) | 16,70 | 04  | 100 | 7.969 |  | 3.035 | 4.934 | Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh |
| 4 | DATP 2-4: xây dựng đường cao tốc đoạn từ kênh Thầy Cai đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương | 42,55 | 04  | 100 | 20.485 | 4.004 | 1.334 | 15.147 | Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh |
| 5 | DATP 2-5: xây dựng đường cao tốc đoạn từ đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đến Cảng Hiệp Phước | 35,75 | 04  | 100 | 22.813 | 6.935 | 2.311 | 13.567 | Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh |
|  | **Tổng cộng** | **159,31** |  |  | **72.313** | **10.939** | **10.742** | **50.632** |  |